

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1153/2026/DS-ST

Ngày: 16/9/2026

“V/v: *Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương**.

Hội thẩm nhân dân: - Bà **Tạ Thị Thà**.

- Bà **Trần Thị Kim Dung**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Hồng Sơn** – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yên** –
Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 735/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1605/QĐXX ngày 07 tháng 8 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 1756 ngày 28/8/2026; về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**.

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ – Trưởng phòng XLN.

Người được ủy quyền lại: Ông Lý Viết T, ông Bùi Xuân P – Chuyên viên xử lý nợ (theo giấy ủy quyền số 29 ngày 01/6/2026. Có mặt.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mai A**, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số H lô D Đền L, phường H, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V (V1) trình bày:

Ngày 26/11/2024, bà Nguyễn Thị Mai A có ký (ký online) với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng vay tài sản từng lần không có tài sản đảm bảo số LD2433100209. Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Mai A, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Mai A là 139,900,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Với lãi suất là 26%/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần + biên độ 18%; Lãi suất quá hạn 150%/năm.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị Mai A vi phạm nghĩa vụ thanh toán vào ngày 04/8/2025 nên toàn bộ khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn vào ngày 04/8/2025;

Tính đến ngày 11/12/2025, bà Nguyễn Thị Mai A còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 131,735,317 đồng; Lãi quá hạn: 16,069,667 đồng. Tổng cộng: 147,804,984 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Nguyễn Thị Mai A có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Nguyễn Thị Mai A vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau:

Buộc bà Nguyễn Thị Mai A phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 11/12/2025, bà Nguyễn Thị Mai A còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 131,735,317 đồng; Lãi quá hạn: 16,069,667 đồng. Tổng cộng: 147,804,984 đồng.

Bà Nguyễn Thị Mai A có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 11/12/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bà Nguyễn Thị Mai A phải chịu toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 16/9/2026 buộc bà Nguyễn Thị Mai A thanh toán cho V1 số tiền: Trong đó, Nợ gốc: 131.735.317 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.974.168 đồng; Nợ lãi quá hạn: 58.916.554 đồng. Tổng cộng: 193.879.629 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Mai A có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng mà bà Nguyễn Thị Mai A đã ký kết vay vốn tại V1.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, hợp đồng thế tín dụng cho đến ngày bà Nguyễn Thị Mai A thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

- Buộc bà Nguyễn Thị Mai A phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí

- *Đại diện VKSND khu vực 3 gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành và đều vắng mặt.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định theo Hợp đồng vay tài sản từng lần không có tài sản đảm bảo số LD2433100209 ngày 26/11/2024 và các văn bản tín dụng kèm theo giữa bà Nguyễn Thị Mai A với V1, đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật do vậy có hiệu lực thi hành với các bên.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc, tiền lãi; tính đến ngày 16/9/2026 buộc bà Nguyễn Thị Mai A thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền Nợ gốc: 131.735.317 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.974.168 đồng; Nợ lãi quá hạn: 58.916.554 đồng. Tổng cộng: 193.879.629 đồng.

Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với bị đơn thực hiện nghĩa vụ dân sự. Đối chiếu quy định pháp luật cũng với những tình tiết của vụ án, nhận định số tiền bị đơn đã sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân nên không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của bị đơn. Bà Nguyễn Thị Mai A phải chịu bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V khởi kiện bà Nguyễn Thị Mai A theo Hợp đồng vay tài sản từng lần không có tài sản đảm bảo số LD2433100209 ký ngày 26/11/2024 với Ngân hàng; bà Nguyễn Thị Mai A có địa chỉ cư trú tại: Số H lô D Đền L, phường H, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân khu vực 3 đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Nguyễn Thị Mai A, tuy nhiên bà Nguyễn Thị Mai A không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, các buổi làm việc tiếp theo bà Nguyễn Thị Mai A đều vắng mặt không lý do, nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 3, Hà Nội ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 28/8/2026 bà Nguyễn Thị Mai A vắng mặt không có lý do nên HĐXX đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Mai A tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung vụ án:

{2.1}. Về hình thức của hợp đồng: Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy Ngân hàng TMCP V và bà Nguyễn Thị Mai A có ký Hợp đồng vay tài sản từng lần không có tài sản đảm bảo số LD2433100209 ký ngày 26/11/2024; với mục đích tiêu

dùng cá nhân. Với lãi suất là 26%/năm; lãi suất được điều chỉnh 03 tháng một lần + biên độ 18%; Lãi suất quá hạn 150%/năm.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng vay tài sản từng lần không có tài sản đảm bảo số LD2433100209 ngày 26/11/2024; là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng và phù hợp với nội dung quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy Hợp đồng vay tài sản từng lần không có tài sản đảm bảo số LD2433100209 ngày 26/11/2024 có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

{2.2} Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Trong quá trình thực hiện hợp đồng đến nay bà Nguyễn Thị Mai A đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 30.184.847 đồng, và ngưng không thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP V kể từ 05/8/2025. Do đó đến ngày 05/8/2025 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất là đúng theo quy định của Ngân hàng N theo quy định Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Sau khi xem xét bảng tính lãi xuất do Ngân hàng cung cấp tính đến ngày 16/9/2026 bà Nguyễn Thị Mai A còn nợ ngân hàng số tiền là 193.879.629 đồng. Trong đó, Nợ gốc: 131.735.317 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.974.168 đồng; Nợ lãi quá hạn: 58.916.554 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng của các bên và căn cứ tính lãi của ngân hàng là đúng quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với tổng số tiền là tiền là 193.879.629 đồng. Trong đó, Nợ gốc: 131.735.317 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.974.168 đồng; Nợ lãi quá hạn: 58.916.554 đồng; lãi suất tạm tính đến ngày 16/9/2026 đối với bà Nguyễn Thị Mai A theo hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm ký ngày 26/11/2024 và các văn bản tín dụng kèm theo đã ký kết giữa hai bên, xét yêu cầu về nợ gốc, nợ lãi là phù hợp quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Mai A phải chịu lãi suất của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay.

Về trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ dân sự: Trong vụ án này, nguyên đơn xác định chỉ yêu cầu bị đơn có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai cùng với bị đơn thực hiện nghĩa vụ dân sự. Đối chiếu quy định pháp luật cũng với những tình tiết của vụ án, nhận định số tiền bị đơn đã sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân nên không buộc ai phải cùng có trách nhiệm liên đới đối với khoản nợ của bị đơn.

{2.3} Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Mai A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại tiết b điểm 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Mai A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 5% giá trị tài sản có tranh chấp = 9.693.000 đồng (Chín triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 3.600.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013763 ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điểm b khoản 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

Buộc bà Nguyễn Thị Mai A phải trả Ngân hàng TMCP V khoản tiền tính đến ngày 16/9/2026 là 193.879.629 đồng (Một trăm chín mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn, sáu trăm hai mươi chín đồng). Trong đó, Nợ gốc: 131.735.317 đồng; Nợ lãi trong hạn: 2.974.168 đồng; Nợ lãi quá hạn: 58.916.554 đồng; Theo Hợp đồng vay tài sản từng lần không có tài sản đảm bảo số LD2433100209 ngày 26/11/2024.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/9/2026), bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Mai A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.693.000 đồng (Chín triệu, sáu trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 3.600.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013763 ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Mai A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 36, 71 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương